

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ CÀ MAU  
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 54/2021/DS-ST  
Ngày 06 tháng 4 năm 2021  
Tranh chấp: Chia thừa kế  
theo di chúc.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Trần Thị Kiều Trang

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Nguyễn Hoàng Kha

Bà Trần Thị Mỹ Hương

**- Thư ký phiên tòa:** Bà Trần Thị Út là Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Kim Luyến – Kiểm sát viên.

Ngày 06 tháng 4 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 449/2020/TLST-DS ngày 27 tháng 10 năm 2020 về việc: Tranh chấp chia thừa kế theo di chúc, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 199/2021/QĐXXST-DS ngày 16 tháng 3 năm 2021, giữa các đương sự:

*Nguyên đơn:*

- Anh Trần Hoàng N, sinh năm 1993

Địa chỉ: Nhà không số, đường L, khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Anh Trần Hoàng V, sinh năm 1989

Địa chỉ: Số 174B, đường L, khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

- Anh Nguyễn Thượng T, sinh năm 1992

Địa chỉ: Số 144, đường L, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau.

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thượng C, sinh năm 1963. Địa chỉ: Số 144, đường L, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Thanh Đ, sinh năm 1966. Địa chỉ: Số 57, đường N, khóm N, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Vắng mặt).

*Bị đơn:*

- Bà Lâm Thị T, sinh năm 1955

- Anh Trần Hoàng D, sinh năm 1997

- Anh Trần Thái M, sinh năm 1997

Đại diện theo ủy quyền của Trần Thái M, anh Trần Hoàng D là: Bà Bà Lâm Thị T, sinh năm 1955.

Cùng địa chỉ: Số 263, Ngô Quyền, khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau (Có mặt).

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn, ông Nguyễn Thượng C trình bày:* Nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo di chúc do cụ Trần Hoàng Vũ lập ngày 08/11/2007, buộc bị đơn Trần Hoàng D, Trần Thái M và Lâm Thị T thực hiện theo di chúc, giao cho nguyên đơn Trần Hoàng N, Nguyễn Thượng T, Trần Hoàng V mỗi người một phần đất ngang 4,5m x dài 54m; Yêu cầu giao phần đất hương quả với chiều ngang 18m x dài 16m cho Trần Hoàng N, Nguyễn Thượng T, Trần Hoàng V được quản lý để trông coi mồ mã ông bà. Các phần đất này nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp ngày 02/12/1996 đứng tên Trần Hoàng Vũ, thuộc thửa số 0272, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

*Bị đơn và đại diện theo ủy quyền của bị đơn, bà Lâm Thị T trình bày:* Cụ Trần Hoàng Vũ chết năm 2017. Khi còn sống cụ Vũ có tạo lập được 02 phần đất gồm: Phần đất diện tích 288m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 38, thửa số 093 tọa lạc tại phường 6, thành phố Cà Mau do Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 30/10/2003 và phần đất diện tích 1.836m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 01, thửa số 0272 do Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp ngày 02/12/1996 tọa lạc tại phường 1, thị xã Cà Mau, tỉnh M Hải (nay là phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau). Cả 02 phần đất này do cụ Vũ đứng tên quyền sử dụng đất. Ngày 08/11/2007, cụ Vũ có lập tờ di chúc để phân chia đất.

Theo nội dung di chúc thì cụ Vũ để lại cho 03 người cháu là Trần Hoàng N, Nguyễn Thượng T, Trần Hoàng V mỗi người một phần đất ngang 4,5m x dài 54m, nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất cấp ngày 02/12/1996 thuộc thửa số 0272, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Các phần đất còn lại thì di chúc cho bà và hai người con của cụ Vũ là Trần Thái M và Trần Hoàng D được hưởng. Nay bị đơn đồng ý thực hiện theo di chúc do cụ Vũ lập 08/11/2007 là công nhận cho Trần Hoàng N, Nguyễn Thượng T, Trần Hoàng V mỗi người được hưởng một phần đất ngang 4,5m x dài 54m thuộc thửa số 0272, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn buộc bị đơn giao phần đất hương quả ngang 18m x dài 16m thuộc thửa số 0272, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho nguyên đơn được quản lý để trông coi mồ mã ông bà thì bị đơn không đồng ý.

Tại phiên tòa:

Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn yêu cầu công nhận bản di chúc do cụ Trần Hoàng Vũ lập ngày 08/11/2007 là hợp pháp. Yêu cầu bị đơn thực hiện theo di chúc lập, giao cho nguyên đơn mỗi người một phần đất ngang 4,5m x dài 54m

nằm trong Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất do Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp ngày 02/12/1996 cho cụ Trần Hoàng Vũ đứng tên quyền sử dụng với tổng diện tích 1.836m<sup>2</sup> thuộc thửa số 0272, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại phường 1, thị xã Cà Mau, tỉnh M Hải (nay là khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau). Rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn giao phần đất hương quả có chiều ngang 18m x dài 16m, thuộc thửa số 0272, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho nguyên đơn quản lý.

Bị đơn đồng ý thực hiện theo di chúc do cụ Vũ lập ngày 08/11/2017. Nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn giao phần đất hương quả có chiều ngang 18m x dài 16m, thuộc thửa số 0272, tờ bản đồ số 01, tọa lạc tại phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau cho nguyên đơn quản lý thì bị đơn không ý kiến.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Cà Mau phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý đến nay là đúng quy định. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, công nhận bản di chúc do cụ Trần Hoàng Vũ lập ngày 08/11/2007 là hợp pháp. Nguyên đơn được quyền sử dụng phần đất có tổng diện tích 755,6m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 37, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau. Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn giao phần đất hương quả có chiều ngang 18m x dài 16m, tọa lạc tại khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau cho nguyên đơn quản lý để trông coi mồ mã. Về án phí: Buộc nguyên đơn cùng phải chịu án phí dân sự có giá ngạch đối với giá trị phần đất diện tích 755,6m<sup>2</sup> mà nguyên đơn được hưởng trong khối di sản thừa kế.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Nguyên đơn khởi kiện và yêu cầu Tòa án công nhận di chúc do cụ Trần Hoàng Vũ lập ngày 08/11/2007 là hợp pháp. Phần đất nguyên đơn yêu cầu chia thừa kế theo di chúc tọa lạc tại khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án theo quy định Điều 26 và Điều 35, 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Đối với người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn là ông Nguyễn Thanh Đ đã được Tòa án triệu tập hợp lệ để xét xử nhưng vắng mặt không lý do. Đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn đề nghị xét xử vắng mặt đối với ông Đ, do đó Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án theo quy định pháp luật.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn rút một phần yêu cầu khởi kiện về việc buộc bị đơn giao phần đất hương quả có chiều ngang 18m x dài 16m, tọa lạc tại khóm 6, phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau, thuộc thửa số 0272, tờ bản đồ số 01 (Nay là thửa số 37, tờ bản đồ số 12) cho nguyên đơn quản lý, trông coi mồ mã ông bà là hoàn toàn tự nguyện, phù hợp với quy định pháp luật, bị đơn không có ý kiến nên được chấp nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét và đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu này theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

Cụ Trần Hoàng Vũ chết năm 2017, không có vợ và con ruột, có 02 người con nuôi tên Trần Thái M và Trần Hoàng D. Hàng thừa kế thứ nhất của cụ Vũ gồm: Trần V (Cha ruột cụ V, chết năm 1986), Phạm Thị Đ (Mẹ ruột cụ V, chết năm 2003); Con nuôi Trần Thái M và Trần Hoàng D (Là bị đơn trong vụ án).

Sinh thời cụ Vũ có tạo lập được 02 phần đất gồm: Phần đất có diện tích 288m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 38, thửa số 093 do Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau cấp ngày 30/10/2003 tọa lạc tại phường 6, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau; Phần đất còn lại có diện tích 1.836m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 01, thửa số 0272 do Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau cấp ngày 02/12/1996 tọa lạc tại phường 1, thị xã Cà Mau, tỉnh M Hải (nay là thửa số 37, tờ bản đồ số 12, tọa lạc tại khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau).

Ngày 08/11/2007 cụ Trần Hoàng Vũ lập di chúc để phân chia tài sản đối với 02 phần đất nêu trên, nội dung di chúc thể hiện như sau:

*“- Phần đất trồng lúa tọa lạc tại phường 1, thành phố Cà Mau có diện tích 1.836m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 01, thửa số 0272 do Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau ký cấp ngày 02/12/1996, tôi di chúc để lại cho 03 người cháu, 01 người dì nuôi và 02 người con nuôi:*

*+ Về phần thừa hưởng của các cháu:*

- 1. Trần Hoàng N – sinh năm 1993, cháu gọi tôi bằng Bác.*
- 2. Trần Hoàng V – sinh năm 1989, cháu gọi tôi bằng Bác.*
- 3. Nguyễn Thượng T – sinh năm 1992, cháu gọi tôi bằng Cậu.*

*Di chúc lại cho 03 người cháu tôi mỗi đứa chiều ngang 4,5 mét, chiều dài 54 mét để các cháu sau này cất nhà để ở không được bán.*

*+ Về phần thừa hưởng 02 người con nuôi và 01 người dì nuôi:*

- 1. Trần Hoàng D, sinh năm 1997*
- 2. Trần Thái M, sinh năm 1997*
- 3. Trần Thị T, sinh năm 1953 (đính Cnh lại thành Lâm Thị T, sinh năm 1955).*

*Di chúc phần đất còn lại ngoài phân cho 03 người cháu trên, còn lại cho 02 người con nuôi và 01 dì nuôi (chỉ được ở không được sang bán).*

*- Phần đất lập vườn tọa lạc tại phường 6, thành phố Cà Mau có diện tích 288m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 38, thửa số 093 do Ủy ban nhân dân thành phố Cà Mau ký cấp ngày 30/10/2003, tôi di chúc lại cho 02 người con nuôi và 01 người dì nuôi của tôi (chỉ được ở không được sang bán) 02 người con nuôi và 01 người dì nuôi có tên sau:*

- 1. Trần Hoàng D, sinh năm 1997*
- 2. Trần Thái M, sinh năm 1997*
- 3. Trần Thị T, sinh năm 1953 (đính Cnh lại thành Lâm Thị T, sinh năm 1955).*

*Tôi lúc già yếu, các con, cháu tôi có trách nhiệm nuôi dưỡng tôi, khi tôi qua đời các con, cháu của tôi có tên trên thừa hưởng phần di sản của tôi để lại theo di chúc.*

.....”

Bản di chúc được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường 1, thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Các bên đương sự thừa nhận bản di chúc cụ Vũ lập ngày 08/11/2007 là hợp pháp, tại thời điểm lập di chúc cụ Trần Hoàng Vũ có tinh thần tỉnh táo, Mẫn, không có sự ép buộc nào. Nội dung trong bản di chúc không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội, việc chứng thực di chúc của cụ Vũ Ủy ban nhân dân phường 1 đã thực hiện đúng quy định của pháp luật.

Di chúc là hợp pháp nên nguyên đơn khởi kiện yêu cầu chia di sản thừa kế theo di chúc do cụ Vũ lập ngày 08/11/2007 đối với phần đất có diện tích 1.836m<sup>2</sup>, tờ bản đồ số 01, thửa số 0272 do Ủy ban nhân dân thị xã Cà Mau ký cấp ngày 02/12/1996 tại phường 1, thị xã Cà Mau, tỉnh M Hải (Tổng diện tích còn lại hiện nay theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất là 1.400,2m<sup>2</sup>, do bị thu hồi diện tích đất 435,8m<sup>2</sup> để xây dựng tuyến lộ Ngô Quyền từ thành phố Cà Mau đến khu công nghiệp khí - điện - đạm Cà Mau) là có căn cứ, được chấp nhận.

Theo nội dung di chúc thì nguyên đơn mỗi người được hưởng phần đất có chiều ngang 4,5m x dài 54m (tổng chiều ngang là 13,5m). Tuy nhiên, theo Trích đo hiện trạng thì phần đất nguyên đơn được hưởng có tổng diện tích là 755,6m<sup>2</sup> với chiều ngang mặt tiền và hậu là 13,5m x chiều dài 01 cạnh là 55,64m và 01 cạnh là 59,97m. Chiều dài đất theo đo đạc nhiều hơn so với chiều dài theo di chúc. Các đương sự xác định, Trích đo hiện trạng ngày 22/02/2021 là đo theo hiện trạng thực tế của đất, do không xác định được mốc lộ giới. Các đương sự thống nhất theo số liệu đo vẽ tại Trích đo hiện trạng ngày 22/02/2021, trường hợp xác định được mốc lộ giới nếu chiều dài của phần đất nguyên đơn được hưởng ít hơn so với trích đo hiện trạng và bản di chúc thì nguyên đơn tự chịu, không ý kiến. Hiện trạng trên đất không có công trình kiến trúc, nhiều cây tạp không giá trị nên không yêu cầu gì đối với tài sản trên đất.

[3] Chi phí tố tụng: Chi phí đo đạc nguyên đơn tự chịu, đã dự nộp xong cho Cơ quan đo đạc nên không đặt ra xem xét.

[4] Về án phí dân sự có giá ngạch: Căn cứ vào Quyết định số 41/20219/QĐ-UBND ngày 20/12/2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Cà Mau về việc: Ban hành bảng giá các loại đất định kỳ 05 năm giai đoạn 2020 – 2024 trên địa bàn tỉnh Cà Mau thì phần đất thuộc tuyến lộ Ngô Quyền, đoạn đường từ Lương Thế Vinh đến Võ V Tàn, có giá 6.000.000 đồng/m<sup>2</sup> để buộc nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo mức tương ứng với giá trị phần tài sản mà nguyên đơn được hưởng trong khối di sản thừa kế.

- Bị đơn không phải chịu án phí.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 26, 35, 39, 147, 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 627, 628, 630, 635 Bộ luật dân sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Tuyên xử:

- Công nhận bản di chúc do cụ Trần Hoàng Vũ lập ngày 08/11/2007 được chứng thực tại Ủy ban nhân dân phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau là hợp pháp. Anh Trần Hoàng N, anh Nguyễn Thượng T, anh Trần Hoàng V được quyền quản lý, sử dụng phần đất có tổng diện tích 755,6m<sup>2</sup> thuộc một phần thửa số 37, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau (Có bản vẽ kèm theo).

- Đình chỉ giải quyết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn về việc buộc bị đơn giao phần đất hương quả có chiều ngang 18m x dài 16m, thuộc một phần thửa số 37, tờ bản đồ số 12 tọa lạc tại khóm S, phường M, thành phố C, tỉnh Cà Mau cho nguyên đơn quản lý để trông coi mồ mã.

- Về án phí: Nguyên đơn anh Trần Hoàng N, anh Nguyễn Thượng T, anh Trần Hoàng V, phải có N vụ cùng chịu án phí dân sự có giá ngạch là 112.533.600 đồng. Ngày 27/10/2020, mỗi người có dự nộp 2.000.000 đồng theo các lai thu số 0000110, 0000111, 0000112 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Cà Mau được chuyển thu đối trừ. Anh N, anh T và anh V còn phải nộp tiếp số tiền 106.533.600 đồng.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa T thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Án xử sơ thẩm, các đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**  
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

**Trần Thị Kiều Trang**